|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG  **SỞ NỘI VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNV | *Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc**

**Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng**

**người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023,

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1.** Thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 19, Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị; khoản 1, mục III Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và căn cứ yêu cầu quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Qua 04 năm thực hiện, việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định bằng những tiêu chí, sản phẩm cụ thể. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm là căn cứ để: (1) biểu dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhiều thành tích trong hoạt động; (2) kịp thời xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế trong năm; (3) đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**2.** Tuy nhiên, các quy định tại Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang còn bộc lộ một số nội dung chưa phù hợp với yêu cầu công tác quản lý như sau:

- Tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá, xếp loại cơ quan, tổ chức đơn vị là nội dung quan trọng trong đánh giá, xếp loại cần được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại thay vì Sở Nội vụ hướng dẫn như trước đây. Đồng thời, tiêu chí đánh giá, xếp loại cần bổ sung những nội dung đánh giá phù hợp với yêu cầu quản lý, phân loại mức độ khó khăn, phức tạp, kết quả nổi bật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong năm đánh giá như: Điểm thưởng đối với các nhiệm vụ được giao khó, phức tạp hoặc các nhiệm vụ thực hiện vượt tiến độ, kết quả nổi bật so với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác; đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị…

- Thành phần Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc chưa bao quát hết các nội dung đánh giá, xếp loại. Hội đồng thẩm định bổ sung thêm một số cơ quan để đáp ứng yêu cầu thẩm định như: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ; … để thẩm định các nội dung liên quan đến hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ứng dụng khoa học công nghệ…

- Từ năm 2022, việc tự đánh giá, xếp loại và thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm cơ quan, tổ chức, đơn vị (*trừ Ủy ban nhân dân cấp xã*) đã được thực hiện trên Phần mềm đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức đơn vị. Vì vậy, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại tại Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND không còn phù hợp.

- Việc đánh giá, xếp loại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được quy định tại 02 quyết định riêng biệt nhưng có nhiều nội dung tương đồng, đặc biệt đối với đánh giá Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cùng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập thẩm định... Để giúp thuận tiện trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi, hướng dẫn và tổ chức thực hiện, đảm khảo tính khoa học, lô gíc, việc tích hợp 02 quyết định thành 01 quyết định là cần thiết.

**3.** Từ những lý do trên để đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý, việc xây dựng và ban hành Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO**

**1. Mục đích**

Nhằm phát huy những ưu điểm, kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị qua đánh giá, xếp loại hằng năm; đồng thời, làm cơ sở để cơ quan nhà nước cấp trên quản lý, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Đảm bảo tính thống nhất, liên thông, đa chiều phù hợp với Hiến pháp, các văn bản pháp luật hiện hành và quy định của các cấp ủy đảng. Quá trình thực hiện tiếp tục hoàn thiện nội dung, tiêu chí đánh giá đảm bảo chính xác, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO**

1. Ngày 09/3/2023, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-SNV thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổ soạn thảo đã nghiên cứu các của định của Đảng, của Nhà nước và thực tiễn yêu cầu quản lý để rà soát, xây dựng dự thảo Quyết định.

2. Ngày .../.../2023, Sở Nội vụ gửi dự thảo Tờ trình và Quyết định lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đến ngày ..../.../2023, Sở Nội vụ đã nhận được văn bản tham gia của .../... cơ quan, tổ chức, đơn vị (... cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, ... cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo); ... cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi ý kiến tham gia; Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử nhận được ... ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin. Sở Nội vụ đã nghiên cứu, phân tích, tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý dự thảo Quyết định.

3. Ngày .../.../2023, Sở Nội vụ gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định, đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số .../BC-SNV ngày .../.../...) để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định và hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO**

**1. Bố cục**

Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định gồm 03 chương, 12 điều, cụ thể như sau:

1.1. Chương I: Những quy định chung gồm 02 điều, quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc đánh giá, xếp loại.

1.2. Chương II: Quy định thẩm quyền, nội dung, trình tự đánh giá, xếp loại gồm 05 điều quy định về: Thẩm quyền đánh giá, xếp loại; Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc; phương pháp đánh giá, xếp loại; thang điểm, nội dung, tiêu chí đánh giá; các mức xếp loại; điểm và điều kiện các mức chất lượng hoạt động; trình tự, thời gian đánh giá, xếp loại, công khai kết quả đánh giá, xếp loại

1.3. Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 05 điều quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**2. Nội dung cơ bản**

2.1. Quy định việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện hằng năm, trong tháng 12 hằng năm.

2.2. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp loại chất lượng hoạt động đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xếp loại chất lượng hoạt động đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Quy định việc thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc để giúp thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại của đơn vị.

2.3. Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo từng nhóm có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương đồng (05 nhóm); thang điểm đánh giá là 110 điểm bao gồm khung 05 nội dung đánh giá:

- Thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị: 15 điểm

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị: 60 điểm.

- Kết quả đánh giá, thực hiện một số chỉ số: 15 điểm.

- Điểm thưởng đối với các nhiệm vụ được giao khó, phức tạp hoặc các nhiệm vụ thực hiện vượt tiến độ, kết quả nổi bật so với các cơ quan, tổ chức, đơn vị: 10 điểm.

- Đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị: 10 điểm.

2.4. Điểm đánh giá cơ quan, tổ chức, đơn vị theo công thức sau:

x 100

2.5. Quy định Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể tiêu chí; thang điểm của từng tiêu chí và cách chấm điểm.

2.6. Quy định các cơ quan, tổ chức, đơn vị được xếp loại theo 4 mức chất lượng; điểm và các điều kiện xếp loại như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhiều thành tích nổi bật, có đột phá, đổi mới, sáng tạo khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các đơn vị khác học tập, noi theo; đạt từ 100 điểm trở lên và đáp ứng các điều kiện: Không có tiêu chí nào đạt 0 điểm; các tiêu chí nội dung thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt điểm tối đa; 100% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc và trực thuộc) và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý không vi phạm quy chế tập trung dân chủ, tham ô, tham nhũng, lãng phí hoặc các vi phạm khác bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Là cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt từ 80 điểm trở lên và đáp ứng các điều kiện: Không có tiêu chí nào bị 0 điểm; các tiêu chí thuộc nội dung thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt từ 55 điểm trở lên; 100% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc và trực thuộc) và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý không vi phạm quy chế tập trung dân chủ, tham ô, tham nhũng, lãng phí hoặc các vi phạm khác bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Là cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt từ 55 điểm trở lên và đáp ứng các điều kiện: Các tiêu chí thuộc nội dung các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, kết quả đánh giá, thực hiện một số chỉ số đạt 50% số điểm của từng nội dung trở lên; tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý không vi phạm quy chế tập trung dân chủ, tham ô, tham nhũng, lãng phí hoặc các vi phạm khác bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: Là cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt dưới 55 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau: Cấp ủy cơ quan, tổ chức, đơn vị bị kỷ luật; tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý vi phạm quy chế tập trung dân chủ, tham ô, tham nhũng, lãng phí hoặc các vi phạm khác bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; một trong các tiêu chí thuộc nội dung tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 4 đạt dưới 50% số điểm của từng nội dung; có từ 20% cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc và trực thuộc) hoặc cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”; không thuộc các trường hợp được xếp loại nêu trên.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; bản chụp các kiến góp ý)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (để trình);  - Văn phòng UBND tỉnh (phối hợp để trình);  - Sở Tư pháp;  - Giám đốc, các PGĐ sở;  - Lưu: VT, TCBC. | **GIÁM ĐỐC**  **Vũ Quang Thắng** |